

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 189/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-02-2024
V/v tranh chấp ly hôn

Hóc Môn, ngày 26 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.
- Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 684/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 684/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Phương T, sinh năm 1990.

Thường trú: 59/8B ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Hồ Văn P, sinh năm 1989.

Thường trú: B ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: Nhà không số, Tổ A, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Phương T trình bày:

Bà T và ông Hồ Văn P tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn ngày 28/5/2014 tại xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng thuê trọ chung sống tại ấp M, xã T, huyện H. Quá trình chung sống, hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, hay cãi vã, bất đồng quan điểm khiến không khí trong gia đình luôn ngột ngạt, không hạnh phúc. Chồng không hề san sẻ hay quan tâm đến cuộc sống của vợ con, vợ chồng không có tiếng nói chung. Các mâu thuẫn thường xuyên diễn ra và ngày càng trầm trọng. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không thành. Hai bên đã sống ly thân một thời gian dài. Vợ chồng không còn quan tâm, tôn trọng và yêu thương nhau nữa.

Nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn, không thể đem lại hạnh phúc cho nhau, bản thân bà T không còn yêu thương, không còn muốn chung sống cùng ông P. Do đó, bà T yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn P để sớm ổn định lại cuộc sống.

- Về con chung: có 02 con chung tên Hồ Tấn T1, sinh ngày 31/7/2014 và Hồ Ngọc Như Ý, sinh ngày 18/9/2016. 02 con chung hiện ở cùng bà T, do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi trẻ T1 và trẻ Ý lần lượt trưởng thành tròn 18 tuổi, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Hồ Văn P đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn triệu tập hợp lệ đến Tòa án và tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị Phương T khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Hồ Văn P. Đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Ông Hồ Văn P là bị đơn hiện đang cư trú tại xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Võ Thị Phương T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Hồ Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Võ Thị Phương T và ông Hồ Văn P tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01/2014 ngày 28/5/2014 nên hôn nhân giữa bà Võ Thị Phương T và ông Hồ Văn P là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của bà T thì trong quá trình chung sống, giữa hai bên có nhiều mâu thuẫn, các mâu thuẫn thường xuyên diễn ra và ngày càng trầm trọng. Hai bên đã sống ly thân một thời gian dài. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông P đến Tòa án để tiến hành hòa giải cho hai bên nhưng ông P vắng mặt không lý do. Điều đó thể hiện ông P không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà T. Mặt khác, bản thân bà T không còn yêu thương, không còn muốn chung sống cùng ông P. Bà T kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông P. Xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Phương T là phù hợp.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Hồ Tấn T1, sinh ngày 31/7/2014 và Hồ Ngọc Như Ý, sinh ngày 18/9/2016. Hai con chung hiện đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi trẻ T1 và trẻ Ý lần lượt trưởng thành tròn 18 tuổi. Tại bản tự khai ngày 18/12/2023, trẻ T1 và trẻ Ý trình bày có nguyện vọng được ở với mẹ. Để ổn định tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về chia tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ dân sự chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Võ Thị Phương T phải chịu án phí trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị Phương T và ông Hồ Văn P.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Hồ Tấn T1, sinh ngày 31/7/2014 và Hồ Ngọc Như Ý, sinh ngày 18/9/2016 cho bà Võ Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ T1 và trẻ Ý lần lượt trưởng thành tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Thị Phương T không yêu cầu ông Hồ Văn P cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do bà Võ Thị Phương T chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016706 ngày 19/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
(Giấy chứng nhận kết hôn số 43,
quyển số 01/2014 ngày 28/5/2014)
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thương